

Bản tin chứng khoán

Trong số này

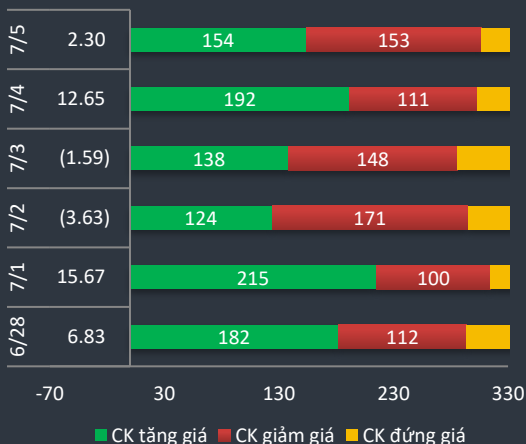
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.3**

Tin Doanh nghiệp **P.4**

Bộ lọc CP **P.5**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

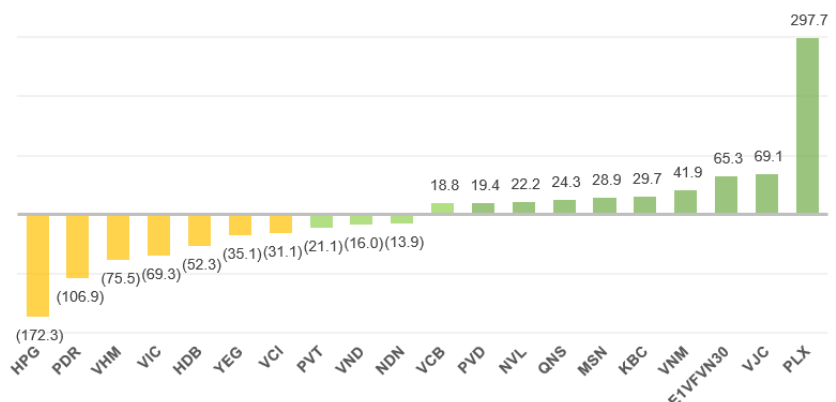
PLX	98.5
KBC	19.1
NVL	17.2
SSI	15.9
VNM	14.1
VJC	14.0
VRE	9.6
VCB	7.0
QNS	6.7
YEG	(4.5)
HPG	(6.9)
HND	(7.7)
VND	(8.7)
HAX	(8.9)
VHM	(10.1)
VIC	(101.4)

Phiên cuối tuần thị trường vẫn giữ đà tăng tiếp nối ngày hôm trước thêm hơn 2 điểm. Thanh khoản chung của thị trường tăng nhẹ dần khi dòng tiền nhà đầu tư tham gia tích cực hơn. VRE là cổ phiếu nổi trội nhất trong ngày với mức tăng gần 3%. VHM, NVL, MBB trong nhóm blue chip tăng giá tốt nhất nhưng dưới 1%.

Nhóm bất động sản khu công nghiệp tiếp tục xu hướng tăng điểm và có thể nói nhờ những cổ phiếu như D2D, SZL, NTC đã tạo động lực thu hút dòng tiền vào nhóm ngành nhiều hơn. Các cổ phiếu TIP, KBC, SZC ... đều đã vượt qua các ngưỡng kháng cự cao nhất và có vẻ như chưa có tín hiệu dừng lại.

Khối ngoại mua ròng 95 tỷ đồng trong ngày với riêng PLX mua ròng hơn 98 tỷ đồng. Các cổ phiếu mua ròng còn lại có KBC(19.1 tỷ), NVL(17.2 tỷ), SSI(15.9 tỷ). Phía bán ròng là hai cổ phiếu họ Vingroup VIC (-101 tỷ) VHM (-10.1 tỷ) và một số CP HAX, VND, HND, HPG.

Tính chung cả tuần khối ngoại vẫn mua ròng nhẹ và cổ phiếu mua ròng nhiều nhất là PLX với tổng cộng gần 300 tỷ đồng. Đây cũng là thời điểm PLX công bố bán ra cổ phiếu quỹ vì vậy dù lực bán có lớn nhưng giá CP vẫn tăng do lực cầu ngoại. VJC, VNM, KBC cũng được mua ròng khá.



Vnindex 975.34

▲ +2.3 (+0.24%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
VRE	35.8	1,000	2.88
VHM	86.0	1,000	1.18
NVL	60.3	500	0.84
MBB	21.3	150	0.71
SSI	25.4	150	0.60
GAS	103.6	400	0.39
SAB	280.0	1,000	0.36
PLX	64.5	200	0.31
VPB	19.4	50	0.26
BVH	82.9	200	0.24
VIC	116.7	200	0.17
VCB	72.6	100	0.14
HNG	17.9	-	-
BID	32.8	-	-
PNJ	74.5	-	-
VJC	129.5	-	-
HPG	22.3	-	-
CTG	21.2	-	-
VNM	126.2	-	-
MWG	95.4	(100)	(0.10)
TCB	21.4	(50)	(0.23)
MSN	85.0	(200)	(0.23)
HVN	42.2	(100)	(0.24)
TPB	23.1	(100)	(0.43)
STB	11.4	(50)	(0.44)
POW	14.7	(100)	(0.68)
FPT	46.6	(350)	(0.75)
HDB	26.3	(250)	(0.94)
BHN	92.0	(900)	(0.97)
KDH	23.3	(350)	(1.48)
ROS	29.4	(450)	(1.51)
EIB	18.4	(300)	(1.61)
DHG	105.5	(2,000)	(1.86)



Chỉ số Vnindex tiếp tục theo xu hướng tăng ngắn hạn và đang dần hướng tới hai mốc kháng cự gần nhất là 990 và 1010. Đặc biệt là vùng 1010 là kháng cự mạnh trong bối cảnh hiện tại thanh khoản thị trường vẫn khá yếu thì khả năng chinh phục lại mốc cao này là một thử thách lớn. Tuần sau khả năng sẽ có nhiều phiên co giập và yếu tố thanh khoản cần được đẩy cao hơn để thị trường đủ sức tiến qua vùng 980 ngắn hạn.

Cổ phiếu- quan tâm:

Các phiên tăng điểm là cơ hội để nhà đầu tư cơ cấu danh mục. Các nhóm cổ phiếu thuộc ngành BĐS, ngân hàng và bán lẻ vẫn thu hút nhiều sự quan tâm nhất. Danh mục tăng trưởng tiếp tục nắm giữ ưu tiên **VCB, BID, MBB, FPT, MWG, STK, D2D, TV2, TIP, PLX**.

Tin doanh nghiệp:

Vicostone (VCS) vừa công bố doanh thu thuần quý II/2019 ước đạt 1,393 tỷ đồng, tăng 17.3% so với cùng kỳ 2018; lợi nhuận sau thuế ước đạt 392 tỷ đồng, tăng 29,8%. Tính chung 6 tháng đầu năm VCS lãi trước thuế 766 tỷ đồng.

Năm 2019, VCS đặt kế hoạch tổng doanh thu gần 5,310 tỷ đồng (tăng 16.33% so với năm 2018), tổng lợi nhuận trước thuế 1,564 tỷ đồng (tăng 18.67%). Với kết quả trên, VCS đã hoàn thành gần 49% kế hoạch cả năm. Với kết quả này EPS hiện tại của VCS tầm 7.800. PE theo giá hiện tại tầm 6.8. Trong 2 phiên vừa qua VCS tăng hơn 10%.

Triển vọng 6 tháng cuối năm của VCS khá tích cực bởi tại thị trường Mỹ, Canada..., một lượng lớn hàng Trung Quốc được các nhà nhập khẩu tồn trữ nhằm “chạy thuế” cao đã được tiêu thụ gần hết. Đây là cơ hội cho các nhà sản xuất và xuất khẩu như VCS tăng đơn hàng.

Kết quả giao dịch CW trong ngày

Mã CK	CP cơ sở	Cty PH	Thời hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá CS thực hiện	Giá CS hòa vốn (A)	Giá CW PH (B)	Giá CP cơ sở (C)	Giá CW Đóng cửa (D)	% trong ngày	(D)/(B)	(C)/(A)
CFPT1901	FPT	VND	3	2:1	45.0	48.8	1,900	46.6	4,180	-5.2 %	120%	-4.5%
CHPG1901	HPG	MBS	3	2:1	22.9	25.3	1,200	22.3	1,600	0%	33%	-11.9%
CHPG1902	HPG	KIS	6	5:1	42.0	47.0	1,000	22.3	680	-5.6 %	-32%	-52.6%
CHPG1903	HPG	VPS	3	2:1	23.2	26.2	1,500	22.3	1,470	-2 %	-2%	-14.9%
CMBB1901	MBB	SSI	3	1:1	20.6	22.5	1,900	21.3	3,210	5.6 %	69%	-5.3%
CMBB1902	MBB	HSC	6	1:1	21.8	25.0	3,200	21.3	3,300	10 %	3%	-14.8%
CMWG1901	MWG	BSC	3	4:1	88.3	96.3	2,000	95.4	4,150	-3.5 %	108%	-0.9%
CMWG1902	MWG	VND	6	4:01	90.0	102.0	2,990	95.4	4,240	-5.8 %	42%	-6.4%
CPNJ1901	PNJ	MBS	3	5:1	78.8	87.3	1,700	74.5	2,600	0%	53%	-14.7%
CVNM1901	VNM	KIS	6	10:1	158.9	170.9	1,200	126.2	1,230	-2.4 %	2%	-26.2%

Giao dịch khối ngoại CP Ngân Hàng trong ngày

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL Mua	KL Bán	Room NN (còn lại)	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
VCB	HOSE	72.6	33,609	16.6	3.7	153,190	56,200	230,741,655	269,265	23.78	4,372	19,661
CTG	HOSE	21.2	67,771	14.3	1.1	201,000	31,900	3,665,450	78,936	29.90	1,483	18,751
BID	HOSE	32.8	39,702	15.3	2.1	20,320	5,600	919,177,411	112,134	3.11	2,150	15,666
MBB	HOSE	21.3	61,718	7.0	1.3	238,288	238,288	-	45,015	20.00	3,029	16,338
TCB	HOSE	21.4	33,112	8.8	1.4	-	-	6	74,827	22.51	2,434	15,385
VPB	HOSE	19.4	33,353	7.1	1.3	81,000	81,000	-	47,661	22.72	2,718	14,727
STB	HOSE	11.4	28,462	9.2	0.8	46,150	200	187,113,525	20,562	13.71	1,241	14,125
EIB	HOSE	18.4	34,284	45.5	1.5	-	-	4,015,684	22,622	29.68	404	12,393
HDB	HOSE	26.3	39,621	8.9	1.6	649,570	509,520	55,358,815	25,800	24.36	2,939	16,759
TPB	HOSE	23.1	8,215	9.9	1.7	-	-	4	19,648	30.00	2,343	13,335
SHB	HNX	6.8	15,772	4.7	0.5	198,900	-	243,680,752	8,181	15.93	1,457	14,185
ACB	HNX	29.2	23,436	7.5	1.6	-	-	-	36,417	30.00	3,877	17,947
NVB	HNX	8.1	1,808	68.7	0.8	-	-	90,214,890	3,906	0.05	118	10,553
LPB	UPCOM	8	3,164	7.0	0.6	-	-	7,985,084	7,105	4.10	1,145	13,081
BAB	UPCOM	20.5	105	15.9	1.5	-	-	165,000,000	11,275	-	1,287	13,233
VIB	UPCOM	17.1	2,059	5.3	1.2	-	-	-	12,984	20.50	3,232	14,821
KLB	UPCOM	10.3	-	13.9	0.9	-	-	97,108,738	3,295	-	741	11,914
			426,190	15.63	1.39	1,588,418	922,708	2,004,062,014	799,633		2,057	14,875

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

FIT	3.32
VPH	3.81
D2D	3.87
ATG	4.13
NBB	4.39
CTF	4.76
TDG	6.67
ITC	6.69
SJF	6.88
DAH	6.92
HNM	7.69
BAX	9.03
BII	9.09
SVN	9.09
TMC	9.42
TV4	9.47
KSQ	10.00
ASA	10.00
HKB	14.29
KSK	50.00

FMC - Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta - Lũy kế 6 tháng đầu năm, sản lượng tôm thành phẩm tiêu thụ là 6.867 tấn, bằng 106,7% so cùng kỳ năm trước; nông sản chế biến tiêu thụ là 803 tấn, bằng 118% so cùng kỳ năm 2018. Tuy nhiên do đơn giá thấp hơn nên doanh số tiêu thụ chung đạt 73,3 triệu USD, bằng 97% so cùng kỳ năm 2018.

PNJ - Công ty cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận - Tạm ứng cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền mặt, tỷ lệ 8% (1 cổ phiếu nhận được 800 đồng). Ngày đăng ký cuối cùng là 24/7, tương ứng với ngày giao dịch không hưởng quyền là 23/7. Ngày thanh toán dự kiến là 8/8.

KBC - Tổng CTCP Phát triển đô thị Kinh Bắc - Ngày 12/7 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1, ngày đăng ký cuối cùng là 15/7. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 15/8/2019.

SZL - CTCP Sonadezi Long Thành - Ngày 11/7 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 12/7. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%, thanh toán bắt đầu từ ngày 30/7/2019.

ACC - CTCP Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC - Ngày 15/7 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 16/7. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 18%, thanh toán bắt đầu từ ngày 08/8/2019.

VCS - CTCP Vicostone - Tổng doanh thu thuần quý II/2019 đạt 1.393 tỷ đồng, tăng 17,3% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận trước và sau thuế ước đạt lần lượt 460 tỷ đồng và 392 tỷ đồng, tăng 31,4% và 29,8% so với cùng kỳ.

HPX - CTCP Đầu tư Hải Phát (Hải Phát Invest) - Công bố nghị quyết của HĐQT về việc góp vốn thành lập CTCP Khách sạn và nghỉ dưỡng IWG. Hiện, các thông tin về giá trị vốn góp và tỷ lệ góp vốn chưa được tiết lộ.

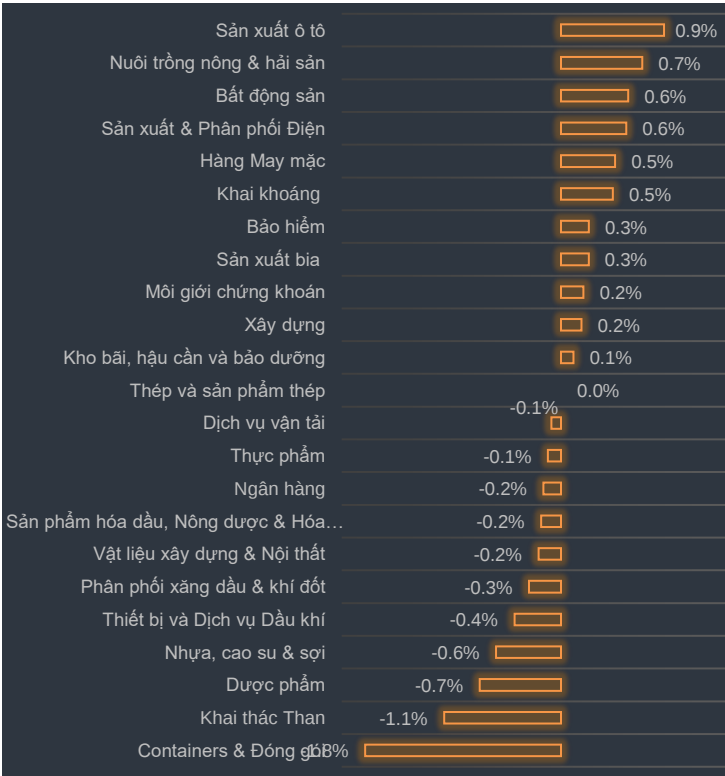
CII - CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP HCM - Thông báo phát hành 200 tỷ đồng trái phiếu riêng lẻ, mệnh giá 100 triệu đồng/trái phiếu. Đây là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản đảm bảo, kỳ hạn 3 năm. Ngày phát hành trái phiếu dự kiến không muộn hơn 31/7.



Nhóm VN30

VN30	Giá	%	TB KLGD 5 phiên gần nhất	NN Mua	NN Bán	EPS	PE	P/Bv	Giá thấp nhất 6T	Giá cao nhất 6T	RSI
VRE	35.8	2.88	333,696	301,470	31,600	1,064	33.7	2.9	26.7	36.9	51.5
CII	22.4	2.28	1,132,666	11,480	51,550	225	99.7	1.1	21.7	25.5	47
VHM	86	1.18	492,698	407,690	527,750	3,842	22.4	6.3	73.2	96.7	49.9
NVL	60.3	0.84	1,158,742	288,360	990	3,722	16.2	2.9	55.5	63.2	57.2
MBB	21.3	0.71	59,026	238,288	238,288	3,029	7.0	1.3	18	22.4	55
SSI	25.4	0.6	185,984	742,930	116,930	1,901	13.4	1.4	24.5	29.5	45.2
GAS	103.6	0.39	102,110	60,260	2,760	6,543	15.8	4.5	82.8	114	50.5
SAB	280	0.36	2,746,990	13,900	12,200	6,678	41.9	11.1	231	282	55.1
VPB	19.4	0.26	372,418	81,000	81,000	2,718	7.1	1.3	17.9	22.5	59.7
GMD	27.2	0.18	97,154	-	30	2,323	11.7	1.3	25.1	28.4	57.3
VIC	116.7	0.17	148,829	255,940	1,126,150	1,049	111.2	5.5	98.8	121.3	50.7
VCB	72.6	0.14	110,156	153,190	56,200	4,372	16.6	3.7	53.6	73	55.7
SBT	17.2	0	406,380	19,650	600	850	20.2	1.5	16.7	21.1	41.5
VNM	126.2	0	1,109,772	347,710	236,110	5,924	21.3	7.8	121.5	149.8	47.1
CTG	21.2	0	476,168	201,000	31,900	1,483	14.3	1.1	17.9	23.4	51.3
HPG	22.3	0	1,204,008	1,281,550	1,588,670	2,956	7.5	1.5	21	27.2	40.4
VJC	129.5	0	51,394	131,390	23,200	9,812	13.2	4.5	109.5	128.5	68.6
REE	33.4	0	308,408	-	-	5,617	5.9	1.1	28.3	34.7	51.5
PNJ	74.5	0	99,986	-	-	4,797	15.5	4.1	66.6	82	49.5
MWG	95.4	-0.1	1,844,654	-	-	7,177	13.3	4.2	80	95.5	71.6
MSN	85	-0.23	3,860,732	334,250	310,880	4,485	19.0	3.3	76.2	91.3	49
TCB	21.4	-0.23	727,358	-	-	2,434	8.8	1.4	20.1	27.8	42.5
STB	11.4	-0.44	11,343	46,150	200	1,241	9.2	0.8	11.1	13.1	46.4
FPT	46.6	-0.75	56,482	-	-	4,043	11.5	2.4	36.3	47.1	63.1
HDB	26.3	-0.94	243,720	649,570	509,520	2,939	8.9	1.6	26	31.9	45.4
DPM	15.5	-0.96	2,431,742	14,600	47,120	1,460	10.6	0.8	15	22.2	37.6
ROS	29.4	-1.51	813,292	12,620	-	327	89.8	2.8	29.4	36.5	38
EIB	18.4	-1.61	175,206	-	-	404	45.5	1.5	13.9	18.8	55.9
CTD	105.2	-1.68	155,856	153,080	155,860	18,125	5.8	1.0	96.8	160	46.3
DHG	105.5	-1.86	15,256	4,860	-	4,726	22.3	4.6	71.9	119.4	43.8

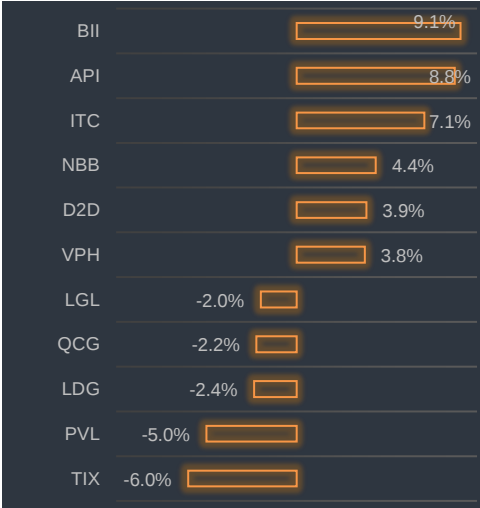
Tăng giảm ngành trong ngày



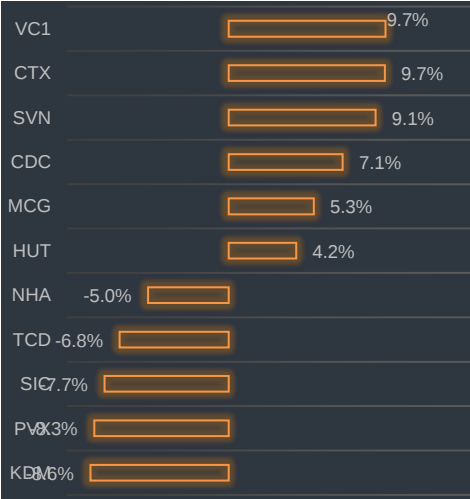
Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản:	BII, API, ITC
Xây dựng:	VC1, CTX, SVN
Dầu khí:	TDG, GAS, ASP
Chứng khoán:	WSS, SBS, FTS
Ngân hàng:	MBB, VCB, TCB

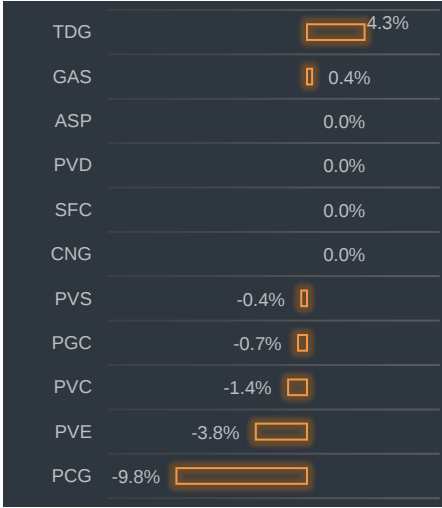
Bất động sản



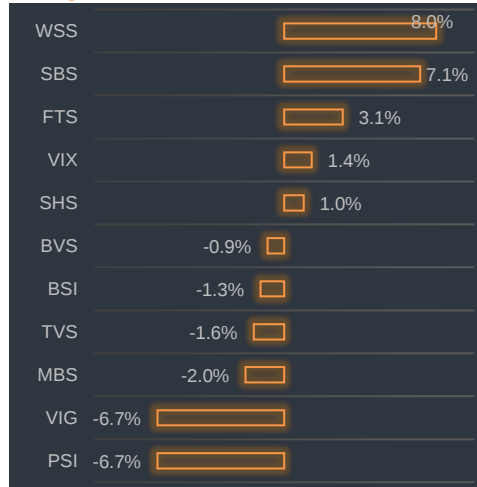
Xây dựng



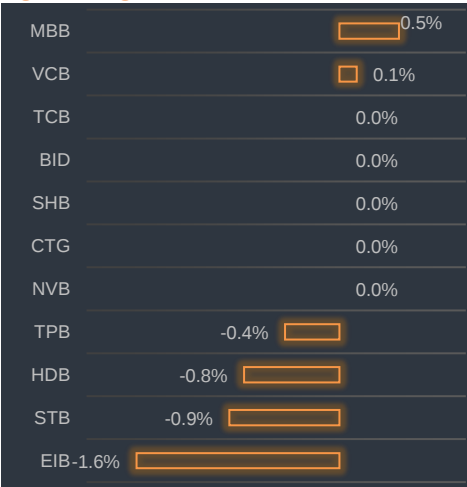
Dầu khí



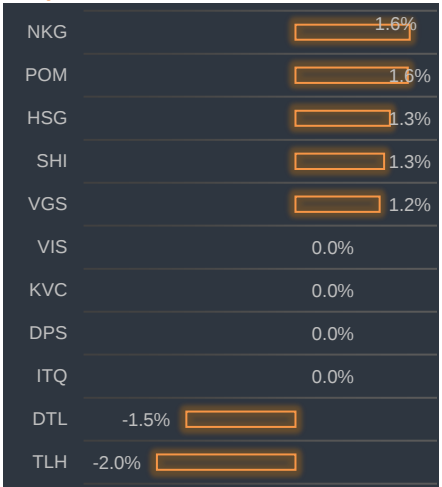
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
Tel: 0983.999.350
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: +(84 4) 3 944 5888, Fax: +(84 4) 3 944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: + (84 8) 3915 2930

Fax: + (84 8) 3915 2931